

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG VÀ
TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 CẤP THÔN

I. TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO

1. Tình hình tổ chức các Tổ tại cơ sở

- Đến thời điểm hiện tại, UBND xã đã thành lập 12 Tổ Công nghệ số cộng đồng (01 Tổ cấp xã, 11/11 tổ cấp thôn); thành lập 14 Tổ Công tác triển khai Đề án 06 (03 Tổ cấp xã, 11 Tổ cấp thôn); tỷ lệ bao phủ 100%. Trong đó: Số địa bàn duy trì riêng hai Tổ là 11/11;

- Tổng số thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã là 126; trong đó thành viên 100% là lãnh đạo, ban công tác mặt trận các thôn.

- 100% Tổ hoạt động thường xuyên, cơ bản hướng dẫn được người dân một số kỹ năng số cơ bản.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND xã đã ban hành đầy đủ Quyết định thành lập, Quyết định kiện toàn, Kế hoạch hoạt động của các tổ trên địa bàn xã.

- Với Tổ Công nghệ số cộng đồng, UBND xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội; với Tổ Công tác triển khai Đề án 06, UBND xã giao Công an xã là cơ quan, đơn vị đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động;

- Việc giao nhiệm vụ cụ thể theo từng tháng, từng đợt cao điểm, từng nhóm đối tượng; công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, biểu dương, khen thưởng được thực hiện thường xuyên, đúng quy định và theo định hướng của cấp trên.

3. Công tác tập huấn, bảo đảm điều kiện hoạt động

- Trong kỳ, UBND xã đã tổ chức 09 lớp tập huấn với khoảng 2000 người là các thành viên các tổ và đông đảo nhân dân.

- UBND xã quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn thành viên các tổ tham gia các chương trình, khóa học trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Đến thời điểm hiện tại, UBND xã chưa bố trí được kinh phí, trang thiết bị, đường truyền và các điều kiện phục vụ hoạt động của Tổ do nguồn kinh phí còn hạn hẹp và chưa có cơ chế để thực hiện.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền, vận động người dân

- Thành viên các Tổ đã thực hiện nhiều buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại khu dân cư vào các thời gian buổi tối tại các địa điểm tập trung đông nhân dân vui chơi; định kỳ bố trí 02 lượt/tháng tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, nhóm cộng đồng và các hình thức khác.

- Các thôn chủ động xây dựng các nhóm, kênh tương tác trực tuyến được duy trì để hỗ trợ người dân; mức độ tham gia, tương tác của người dân đạt tỷ lệ cao.

- Nội dung tuyên truyền chủ yếu: Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, kỹ năng số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

- Các cách làm sáng tạo, mô hình đi từng ngõ, gõ từng nhà; hỗ trợ tại hộ gia đình hoặc theo nhóm đối tượng.

2. Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- Số lượt người dân được hướng dẫn sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và VNeID để thực hiện thủ tục hành chính đạt khoảng 2500 lượt.

- Số hồ sơ trực tuyến được Tổ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện 650; các nhóm thủ tục được hỗ trợ nhiều như khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn,....

- Các khó khăn, vướng mắc người dân thường gặp: Đội ngũ các Tổ về công nghệ thông tin còn yếu, nhiều lúc còn gặp khó khăn khi ứng dụng các nền tảng số phức tạp; nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân vùng nông thôn, người lớn tuổi còn hạn chế, chưa tự tin thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

3. Hướng dẫn sử dụng VNeID, định danh điện tử và các tiện ích công dân số

- Số lượt người được hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng VneID 15.964; sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính và giao dịch trên môi trường điện tử.

- Số lượt người được hướng dẫn tích hợp, sử dụng thông tin, giấy tờ và các tiện ích trên VneID 15.964.

- Kết quả hướng dẫn sử dụng các tiện ích về y tế, giáo dục, an sinh xã hội, giao thông, thanh toán và các tiện ích khác được triển khai trên địa bàn hỗ trợ cho 1.500 trường hợp.

- Kết quả hỗ trợ người dân xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng VneID hỗ trợ cho 9.000 trường hợp.

4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

- Trong kỳ, khoảng 2.000 người được hướng dẫn kỹ năng số cơ bản; sử dụng điện thoại thông minh, Internet và các nền tảng số phục vụ đời sống, kỹ năng bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân, nhận diện tin giả, lừa đảo trực tuyến.

- 100 % nhóm yếu thế, người cao tuổi và người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ được các thành viên các tổ hỗ trợ.

5. Hỗ trợ phát triển kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng

- Các Tổ trên địa bàn xã đã tổ chức nhiều cuộc tập trung hướng dẫn hộ kinh doanh, người dân ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm, mở, sử dụng tài khoản thanh toán; thanh toán không dùng tiền mặt; số trường hợp được hỗ trợ đến thời điểm hiện tại khoảng 150 lượt.

6. Tham gia làm sạch, bổ sung, cập nhật dữ liệu phục vụ Đề án 06

- Kết quả rà soát, tuyên truyền, vận động người dân phối hợp bổ sung, điều chỉnh thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác theo nhiệm vụ được giao .

- Kết quả phối hợp rà soát dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, an sinh xã hội, bảo hiểm, y tế và các dữ liệu có liên quan: 10.000 người.

- Số trường hợp phát hiện thông tin chưa thống nhất; số trường hợp đã được hướng dẫn, phối hợp xử lý, cập nhật: khoảng 350 trường hợp.

- Kết quả vận động người dân cung cấp, cập nhật thông tin phục vụ các nhiệm vụ của Đề án 06: khoảng 10.000 người.

7. Công tác hỗ trợ, tiếp nhận phản ánh của người dân

- Đến hiện tại, các Tổ công nghệ số cộng đồng, Đề án 06 chưa nhận được yêu cầu hỗ trợ, phản ánh, kiến nghị của người dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Người dân từ chỗ ngại công nghệ đã hiểu rõ lợi ích của dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Là cánh tay nối dài tại cơ sở giúp người dân tin tưởng hơn vào chính quyền số qua cách làm việc công khai, minh bạch.

- Sự hướng dẫn "cầm tay chỉ việc" từ cộng đồng giúp bà con tự tin bước lên môi trường số

- Đại đa số người dân biết cách kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử, tích hợp giấy tờ cá nhân.

- Người dân tự nộp hồ sơ trực tuyến, giảm thời gian và chi phí đi lại.

- Kỹ năng dùng smartphone quét mã QR, mua sắm trực tuyến và thanh toán điện tử trở thành thói quen hằng ngày.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

* Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí:

- Hầu hết thành viên Tổ CNSCĐ hoạt động trên tinh thần tự nguyện, kiêm nhiệm (cán bộ thôn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ).

- Đi từng ngõ, gõ từng nhà rất mất thời gian và công sức nhưng hoàn toàn không có phụ cấp hoặc hỗ trợ chi phí xăng xe, điện thoại, 4G. Điều này khiến động lực làm việc giảm dần theo thời gian, nhiều nơi thành lập tổ chỉ mang tính chất

"trên giấy".

- * Năng lực công nghệ của thành viên không đồng đều

- Nhiều tổ trưởng, tổ phó là trưởng thôn, người có uy tín lớn tuổi. Họ rất giỏi dân vận nhưng kỹ năng số cá nhân lại hạn chế.

- Bản thân người hướng dẫn còn lúng túng khi thao tác các tính năng nâng cao của VNeID, Số sức khỏe điện tử, chữ ký số công cộng hay cổng dịch vụ công trực tuyến.

- * Rào cản từ phía người dân và địa bàn

- Người dân, đặc biệt là người cao tuổi và vùng nông thôn, miền núi, vẫn thích cầm giấy tờ trực tiếp đến cơ quan một cửa hành chính.

- Trước làn sóng lừa đảo công nghệ cao phức tạp, nhiều người dân nảy sinh tâm lý e dè, từ chối cung cấp thông tin cá nhân khi được thành viên Tổ CNSCĐ hỏi để hỗ trợ kích hoạt tài khoản.

- * Sự quá tải từ áp lực chỉ tiêu Đề án 06

- Lực lượng cơ sở phải thực hiện nhiều công việc được giao, nhân lực còn thiếu; trong khi đó tiếp tục phải dành thời gian với các Tổ do đó tạo nhiều áp lực cho cán bộ cơ quan.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

- Xây dựng, áp dụng chỉ tiêu đánh giá hoạt động theo hướng định lượng, thực chất; tăng cường giao nhiệm vụ, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo các cấp.

- Tiếp tục tập huấn về Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, an toàn thông tin và phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho các Tổ và đông đảo nhân dân.

- Đẩy mạnh hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người có kỹ năng số hạn chế; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích trên VNeID.

- Tiếp tục tham gia làm sạch, cập nhật dữ liệu; triển khai các mô hình, nhiệm vụ Đề án 06; nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả.

- Bảo đảm kinh phí, phương tiện, đường truyền, tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị sớm ban hành quy định mức hỗ trợ thù lao hằng tháng hoặc kinh phí hoạt động cố định cho các thành viên Tổ CNSCĐ (tương tự như mô hình phụ cấp cho Thôn đội trưởng, Công an viên bán chuyên trách hoặc các đoàn thể cơ sở).

Tối ưu hóa Cổng dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID theo hướng tinh giản số bước thao tác, giao diện trực quan, dễ hiểu (đặc biệt hỗ trợ thiết kế cỡ chữ lớn, thao tác một chạm cho người cao tuổi).

Nâng cấp hạ tầng đường truyền, xử lý dứt điểm các lỗi kỹ thuật thường gặp

như: không nhận được mã OTP, lỗi quét NFC cản cước công dân gắn chip, hệ thống báo lỗi không kết nối được với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giờ cao điểm.

Cung cấp kho tư liệu số chuẩn hóa ngắn gọn (video dưới 2 phút, infographic, cảm nang dạng hỏi - đáp trực quan) dễ dàng chia sẻ qua Zalo để thành viên tổ tự học và gửi cho người dân.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lưu VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Rinh

PHỤ LỤC
THÔNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG VÀ
TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 CẤP THÔN, TỔ DÂN PHỐ
(Kèm theo Báo cáo số 395/BC-UBND ngày 26/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Ninh)



ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổ CNSCĐ	Tổ công tác ĐA06	Ghi chú
1	Tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn	địa bàn		11	
2	Số Tổ Công nghệ số cộng đồng đã thành lập	Tổ	12	14	Thôn 11, UBND 1, CDảng uỷ 1, CA 1
3	Số Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn, tổ dân phố đã thành lập	Tổ		11	
4	Số địa bàn tổ chức kiêm nhiệm/hợp nhất hoặc cùng một lực lượng thực hiện nhiệm vụ của cả hai Tổ	địa bàn	0	0	
5	Tổng số thành viên tham gia các Tổ	người	110	126	
6	Số thành viên đã được tập huấn, bồi dưỡng	người	110	126	
7	Số Tổ hoạt động thường xuyên	Tổ	12	14	
8	Số Tổ hoạt động chưa thường xuyên/thực tế không hoạt động	Tổ	0	0	
9	Số buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp	buổi	8	45	
10	Số lượt người được tuyên truyền, hướng dẫn	lượt	2.000	10.000	
11	Số lượt người được hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến	lượt	2500		
12	Số hồ sơ trực tuyến được Tổ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ	hồ sơ	650		

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổ CNSCĐ	Tổ công tác ĐA06	Ghi chú
13	Số lượt người được hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID	lượt		15964	
14	Số lượt người được hướng dẫn sử dụng thông tin, giấy tờ, tiện ích số trên VNeID	lượt		15964	
15	Số lượt/người được phổ cập kỹ năng số cơ bản	lượt/người	2000		
16	Số lượt/người được hỗ trợ tham gia Bình dân học vụ số	lượt/người	1800		
17	Số trường hợp dữ liệu được rà soát, phát hiện cần điều chỉnh/bổ sung	trường hợp		350	
18	Số trường hợp dữ liệu đã được phối hợp xử lý, cập nhật	trường hợp		350	
19	Số hộ kinh doanh/người dân được hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh	trường hợp	150		
20	Số lượt người được hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt	lượt	5.500		
21	Số mô hình, sáng kiến do Tổ tham gia triển khai	mô hình	2		
22	Số yêu cầu hỗ trợ, phản ánh, kiến nghị của người dân được tiếp nhận	trường hợp	0	0	
23	Số yêu cầu hỗ trợ, phản ánh, kiến nghị đã được Tổ trực tiếp giải đáp/hỗ trợ	trường hợp	0	0	
24	Kinh phí bố trí/huy động phục vụ hoạt động của các Tổ	đồng	0	0	